

Đà Lạt, ngày 24 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 386/2024/TLST - DS ngày 13 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Công T.**

Địa chỉ: Số 108, đường T, Phường C, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Minh B**; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

Người đại theo uỷ quyền: Bà **Huỳnh Thị Kim D**; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng. (Văn bản uỷ quyền số 776/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3 ngày 31/7/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam).

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà **Ngô Thị Thanh H**; Chức vụ: Trưởng Phòng Giao dịch Trần Phú – Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng. (Văn bản uỷ quyền số 802/UQ-CNLD-TH ngày 23/7/2024).

Địa chỉ liên lạc: số 01, đường L, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Bà **Vũ Bích N**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số 22, đường T, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Vũ Bích N tự nguyện đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền nợ gốc là 1.400.000.000đ và số tiền nợ lãi tính đến ngày 16 tháng 12 năm 2024 là: 60.242.371đ. Tổng cộng số tiền nợ gốc và tiền lãi bà Ngọc phải trả là 1.460.242.371đ (Một tỷ bốn trăm sáu mươi triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi một đồng).

Bà Vũ Bích N đồng ý tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản để đảm bảo cho việc Thi hành án là toàn bộ diện tích đất 651,5 m² thuộc thửa đất số 96, tờ bản đồ số 47 tại thị trấn D, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 438369 do UBND huyện Di Linh cấp ngày 20/04/2012; Sổ vào sổ cấp GCN: CH12274 Trang 122 Quyền 344. Cập nhật chủ sở hữu ngày 20/07/2023. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 23880066/2023/HĐBĐ/NHCT620 công chứng ngày 13/11/2023 tại Văn phòng Công chứng Phạm Thị Thuỳ Trang, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 14/11/2023 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện D, tỉnh Lâm Đồng cho đến khi bà Vũ Bích N thanh toán xong toàn bộ nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương V

Về nghĩa vụ Thi hành án: Kể từ ngày 17/12/2024 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Bà Vũ Bích N nhận chịu số tiền 27.903.635đ (*Hai mươi bảy triệu chín trăm lẻ ba nghìn sáu trăm ba mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ biên lai thu số 0001436 ngày 13/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Hoàn trả Ngân hàng TMCP C 27.365.910đ (*Hai mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm mười đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP C thỏa thuận nhận chịu 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đã được quyết toán xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đ;
- Chi cục THADS.tp Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Minh Hoà